

TỜ THÔNG TIN

Dành để chích ngừa COVID-19 (**Corona Virus Disease 2019**)

– bằng vắc-xin mRNA – (Comirnaty® của BioNTech/Pfizer và COVID-19 Vaccine Moderna® của Moderna)

AUFKLÄRUNGSMERKBLATT

Zur Schutzimpfung gegen COVID-19 (**Corona Virus Disease 2019**)

– mit mRNA-Impfstoffen –

(Comirnaty® von BioNTech/Pfizer und COVID-19 Vaccine Moderna® von Moderna)

tính đến ngày 11 tháng Sáu, 2021 (tờ thông tin này liên tục được cập nhật)

Stand: 11. Juni 2021 (dieser Aufklärungsbogen wird laufend aktualisiert)

Tên của người sẽ được chủng ngừa (vui lòng viết bằng chữ in hoa):

Name der zu impfenden Person (bitte in Druckbuchstaben):

Ngày tháng năm sinh:

Geburtsdatum:

COVID-19 là gì?

Coronaviruses đã được biết đến trong nhiều thập kỷ. Vào thời điểm cuối 2019/ đầu 2020, một loại coronavirus chủng mới, SARS-Coronavirus-2 (SARS-CoV-2), là tác nhân gây bệnh COVID-19 (Bệnh Vi-rút Corona 2019), lan truyền trên toàn thế giới.

Các triệu chứng thường gặp của COVID-19 là ho khan, sốt, thờ đốc, cũng như tạm thời mất khứu giác và vị giác. Cảm giác ốm yếu toàn thân kèm theo đau đầu và nhức mỗi chân tay, đau họng, và nghẹt mũi cũng đã được ghi nhận. Đôi khi bệnh nhân cho biết là gặp các vấn đề về hệ tiêu hóa, viêm kết mạc, và sưng hạch bạch huyết. Hậu quả là có thể gây tổn thương các dây thần kinh hoặc hệ tim mạch cũng như các trường hợp mắc bệnh dai dẳng. Mặc dù căn bệnh này thường ở mức độ nhẹ và đa số các bệnh nhân đều bình phục hoàn toàn, các trường hợp mắc bệnh nặng, chẳng hạn như bệnh viêm phổi, cũng xảy ra và có thể dẫn đến tử vong.

Ngoài việc tránh nhiễm bệnh bằng cách tuân thủ các quy định AHA + A + L (duy trì giãn cách tiếp xúc, tuân thủ quy định vệ sinh, đeo khẩu trang trong các sinh hoạt hàng ngày, tải xuống ứng dụng cảnh báo corona, thông gió hoặc thông hơi thường xuyên), vắc-xin là phương pháp ngừa bệnh hiệu quả nhất hiện có.

Was ist COVID-19?

Coronaviren sind seit Jahrzehnten bekannt. Seit dem Jahreswechsel 2019/2020 zirkuliert weltweit ein neuartiges Coronavirus, das SARS-Coronavirus-2 (SARS-CoV-2), welches der Erreger der Krankheit COVID-19 (Corona Virus Disease 2019) ist.

Zu den häufigen Krankheitszeichen von COVID-19 zählen trockener Husten, Fieber, Atemnot sowie ein vorübergehender Verlust des Geruchs- und Geschmackssinnes. Auch ein allgemeines Krankheitsgefühl mit Kopf- und Gliederschmerzen, Halsschmerzen und Schnupfen wird beschrieben. Seltener berichten Patienten über Magen-Darm-Beschwerden, Bindehautentzündung und Lymphknotenschwellungen. Folgeschäden am Nerven- oder Herz-Kreislaufsystem sowie langanhaltende Krankheitsverläufe sind möglich. Obwohl ein milder Verlauf der Krankheit häufig ist und die meisten Erkrankten vollständig genesen, kommen auch schwere Verläufe beispielsweise mit Lungenentzündung vor, die zum Tod führen können.

Neben dem Vermeiden einer Infektion durch Beachtung der AHA + A + L-Regeln (Abstand halten, Hygiene beachten, Alltag mit Maske, Corona-Warn-App herunterladen, regelmäßiges Lüften) bietet die Impfung den bestmöglichen Schutz vor einer Erkrankung.

Sử dụng loại vắc-xin nào?

Một số loại vắc-xin ngừa COVID-19 được phê chuẩn phù hợp với việc ngừa COVID-19 cá nhân và ứng phó với đại dịch. Các loại vắc-xin COVID-19 mRNA đề cập trong tài liệu này (BioNTech/Pfizer's Comirnaty® và Moderna's COVID-19 Vaccine Moderna®) là các loại vắc-xin gốc gen di truyền được bào chế theo cùng một dạng công nghệ mới. Các vắc-xin mRNA khác hiện đang được kiểm nghiệm, tuy nhiên vẫn chưa được phê chuẩn.

mRNA (messenger RNA hay ribonucleic acid) là "dấu ấn" cho mỗi loại protein trong cơ thể và không nên nhầm lẫn với thông tin di truyền của con người - DNA. "Dấu ấn" cho một đơn chất của vi-rút (gọi là protein gai) có trong vắc-xin mRNA ngừa COVID-19. Các vắc-xin mRNA ngừa COVID-19 không có vi-rút vắc-xin có thể nhân bội, có nghĩa là người được chích ngừa không thể làm lây vi-rút trong vắc-xin sang người khác.

mRNA trong vắc-xin không được tích hợp vào gen của người sau khi chích ngừa, mà được "đọc" trong các tế bào (chủ yếu là sau khi xâm nhập vào các tế bào (chủ yếu là vào các tế bào cơ bắp ở nơi chích ngừa và trong một số tế bào miễn dịch nhất định), sau đó các tế bào này tự tạo ra protein gai. Các protein gai do cơ thể của người đã chích ngừa tạo ra được hệ miễn dịch nhận biết là các protein lạ; do đó, các kháng thể và tế bào miễn dịch được tạo ra để chống lại protein gai của vi-rút đó. Quá trình này tạo ra phản ứng miễn dịch tự vệ.

mRNA trong vắc-xin bị phân rã trong cơ thể sau vài ngày. Khi đó, protein của vi-rút (protein gai) không còn được tạo ra nữa.

Um welchen Impfstoff handelt es sich?

Es sind mehrere Impfstoffe gegen COVID-19 zugelassen, die geeignet sind, um sich individuell vor COVID-19 zu schützen und die Pandemie zu bekämpfen. Die hier besprochenen mRNA-COVID-19-Impfstoffe (Comirnaty® von BioNTech/Pfizer und COVID-19 Vaccine Moderna® von Moderna) sind genbasierte Impfstoffe, die auf der gleichen neuartigen Technologie beruhen. Weitere mRNA-Impfstoffe werden geprüft, sind aber derzeit noch nicht zugelassen.

mRNA (Boten-RNA oder messenger Ribonukleinsäure) ist die „Bauanleitung“ für jedes einzelne Eiweiß des Körpers und ist nicht mit der menschlichen Erbinformation - der DNA - zu verwechseln. In den mRNA-Impfstoffen gegen COVID-19 ist eine „Bauanleitung“ für einen einzigen Baustein des Virus (das sogenannte Spikeprotein) enthalten. Die COVID-19-mRNA-Impfstoffe enthalten keine vermehrungsfähigen Impfviren, d. h. geimpfte Personen können auch keine Impfviren auf andere Personen übertragen.

Die in den Impfstoffen enthaltene mRNA wird nach der Impfung nicht ins menschliche Erbgut eingebaut, sondern nach Eintritt in die Zellen (vor allem in Muskelzellen an der Impfstelle und in bestimmten Abwehrzellen) „abgelesen“, woraufhin diese Zellen dann das Spikeprotein selbst herstellen. Die so vom Körper des Geimpften gebildeten Spikeproteine werden vom Immunsystem als Fremdeiweiße erkannt; in der Folge werden Antikörper und Abwehrzellen gegen das Spikeprotein des Virus gebildet. So entsteht eine schützende Immunantwort.

Die im Impfstoff enthaltene mRNA wird im Körper nach einigen Tagen abgebaut. Dann wird auch kein Viruseiweiß (Spikeprotein) mehr hergestellt.

Vắc-xin này được sử dụng như thế nào?

Vắc-xin được chích vào bắp thịt ở vùng cánh tay phía trên. Vắc-xin phải được dùng hai lần. Đối với người lớn, Ủy Ban Thường Trực về Chủng Ngừa tại Robert Koch Institute (STIKO) khuyến cáo liều chích ngừa bằng vắc-xin COVID-19 mRNA thứ 1 và thứ 2 nên cách nhau 6 tuần. Đối với trẻ em và thiếu niên từ 12 đến 17 tuổi, STIKO khuyến cáo hai lần chích vắc-xin Comirnaty® nên cách nhau từ 3 đến 6 tuần. Hiện tại, liều chích thứ 2 phải sử dụng cùng một loại vắc-xin của cùng một hãng sản xuất như liều thứ 1.

Ngoại lệ là những người dưới 60 tuổi đã được chích ngừa liều thứ 1 bằng Vaxzevria® của AstraZeneca. Đối với những người đó, STIKO hiện khuyến cáo chích ngừa liều thứ 2 bằng vắc-xin mRNA (Comirnaty® hoặc COVID-19 Vaccine Moderna®) 9 tới 12 tuần sau lần chích ngừa thứ 1. Sở dĩ có khuyến cáo này là vì tình trạng máu đông cục hiếm khi xảy ra (chứng huyết khối), đôi khi với tình trạng giảm tiểu cầu (giảm lượng tiểu cầu), chủ yếu ở những người dưới 60 tuổi sau khi chích ngừa bằng Vaxzevria®. Kết quả nghiên cứu sơ bộ cho thấy các đợt chích ngừa (lần chích thứ 1 bằng Vaxzevria® sau đó là lần chích ngừa thứ 2 bằng Comirnaty® hoặc COVID-19 Vaccine Moderna®) là tương đương với những kết quả ghi dưới đây về mặt các phản ứng phụ và công hiệu.

Wie wird der Impfstoff verabreicht?

Der Impfstoff wird in den Oberarmmuskel gespritzt. Der Impfstoff muss zweimal verabreicht werden. Bei Erwachsenen empfiehlt die Ständige Impfkommission beim Robert Koch-Institut (STIKO) einen Abstand von 6 Wochen zwischen der 1. und der 2. Impfung mit den COVID-19-mRNA-Impfstoffen. Für Kinder und Jugendliche im Alter von 12 bis 17 Jahren empfiehlt die STIKO zwischen den beiden Impfungen mit Comirnaty® einen Abstand von 3 bis 6 Wochen. Bei der 2. Impfung muss gegenwärtig der gleiche Impfstoff desselben Herstellers verwendet werden wie bei der 1. Impfung.

Eine Ausnahme gilt bei Personen unter 60 Jahren, bei denen bei der 1. Impfung Vaxzevria® von AstraZeneca verwendet wurde. Für diese Personen empfiehlt die STIKO zurzeit, die 2. Impfung mit einem mRNA-Impfstoff (Comirnaty® oder COVID-19 Vaccine Moderna®) 9 bis 12 Wochen nach der 1. Impfung durchzuführen. Grund für diese Empfehlung ist das seltene Auftreten von Blutgerinnseln (Thrombosen) teilweise mit einer Verringerung der Blutplättchenzahl (Thrombozytopenie) vorwiegend bei Personen unter 60 Jahren nach der Impfung mit Vaxzevria®. Erste Studienergebnisse deuten darauf hin, dass diese Impfserie (1. Impfung mit Vaxzevria® gefolgt von 2. Impfung mit Comirnaty® oder COVID-19 Vaccine Moderna®), hinsichtlich Wirkungen und Nebenwirkungen mit den hier im Folgenden dargestellten vergleichbar ist.

Vắc-xin này có tác dụng như thế nào?

Các loại vắc-xin COVID-19 mRNA hiện tại có công hiệu tương đương cũng như các phản ứng và biến chứng có thể xảy ra liên quan đến vắc-xin.

Theo những gì hiện đã biết, các vắc-xin COVID-19 mRNA có mức công hiệu cao khoảng 95% ở những người từ 16 tuổi trở lên (Comirnaty®) hoặc ở những người từ 18 tuổi trở lên (COVID-19 Vaccine Moderna®). Dữ liệu nghiên cứu hiện tại cho thấy xác suất mắc COVID-19 là thấp hơn khoảng 95% ở những người được chích ngừa COVID-19 hoàn toàn so với những người không chích ngừa. Công hiệu ngừa bệnh COVID-19 nặng (chẳng hạn như nằm viện) là khoảng 85%. Điều này có nghĩa là nếu một người được chích ngừa vắc-xin COVID-19 tiếp xúc với tác nhân gây bệnh, nhiều khả năng là họ sẽ không bị bệnh. Tuy nhiên hiện vẫn chưa biết vắc-xin có tác dụng ngừa bệnh trong bao lâu.

Trẻ em và thiếu niên từ 12 đến 15 tuổi chích ngừa bằng Comirnaty®:

Trong một cuộc thử nghiệm lâm sàng ở trẻ em từ 12 đến 15 tuổi, việc chích ngừa đầy đủ Comirnaty® cho thấy độ công hiệu khoảng 100% đối với bệnh COVID-19. Nên coi như là độ công hiệu cũng cao như vậy về mặt ngừa bệnh COVID-19 nặng.

Ngay cả khi đã chích ngừa, quý vị hoặc con quý vị vẫn cần tiếp tục tuân thủ các quy chế AHA + A + L để bảo vệ bản thân và những người xung quanh. Lý do là sau khi chích ngừa quý vị chưa thể ngừa bệnh được ngay và không phải tất cả những người đã chích ngừa đều được bảo vệ. Ngoài ra, hiện vẫn chưa thể nói chắc chắn là những người đã được chích ngừa có thể làm lây lan vi-rút (SARS-CoV-2) hay không.

Wie wirksam ist die Impfung?

Die verfügbaren COVID-19-mRNA-Impfstoffe sind hinsichtlich der Wirksamkeit und auch der möglichen Impfreaktionen und Komplikationen vergleichbar.

Nach derzeitigem Kenntnisstand bieten die COVID-19-mRNA-Impfstoffe bei Personen ab 16 Jahren (Comirnaty®) bzw. bei Personen ab 18 Jahren (COVID-19 Vaccine Moderna®) eine hohe Wirksamkeit von etwa 95 %. Die aktuellen Studiendaten zeigen: Die Wahrscheinlichkeit, an COVID-19 zu erkranken, war bei den vollständig gegen COVID-19 geimpften Personen um etwa 95 % geringer als bei den nicht geimpften Personen. Die Wirksamkeit in Bezug auf die Verhinderung einer schweren

COVID-19-Erkrankung (also zum Beispiel einer Behandlung im Krankenhaus) war etwa 85 %. Das bedeutet: Wenn eine mit einem COVID-19-Impfstoff geimpfte Person mit dem Erreger in Kontakt kommt, wird sie mit hoher Wahrscheinlichkeit nicht erkranken. Wie lange dieser Impfschutz anhält, ist derzeit noch nicht bekannt.

Impfung von Kindern und Jugendlichen zwischen 12 und 15 Jahren mit Comirnaty®:

Eine vollständige Impfung mit Comirnaty® zeigte in einer klinischen Studie bei 12- bis 15-Jährigen eine Wirksamkeit gegenüber einer COVID-19-Erkrankung von etwa 100 %. Es ist davon auszugehen, dass die Wirksamkeit in Bezug auf eine schwere COVID-19-Erkrankung ähnlich hoch ist.

Auch wenn Sie bzw. Ihr Kind geimpft sind, ist es notwendig, dass Sie weiterhin die AHA + A + L-Regeln beachten und somit sich und Ihre Umgebung schützen. Gründe dafür sind, dass der Schutz nicht sofort nach der Impfung einsetzt und auch nicht bei allen geimpften Personen gleichermaßen vorhanden ist. Zudem lässt sich zurzeit noch nicht mit Sicherheit sagen, ob Personen das Virus (SARS-CoV-2) trotz Impfung weiterverbreiten können.

Ai nên chủng ngừa COVID-19?

Comirnaty® được phê chuẩn cho sử dụng cho những người từ 12 tuổi trở lên. COVID-19 Vaccine Moderna® được phê chuẩn cho sử dụng cho những người từ 18 tuổi trở lên.

STIKO khuyến cáo chích ngừa COVID-19 cho những người từ 18 tuổi trở lên. Cả hai loại vắc-xin COVID-19 mRNA trình bày ở đây đều có thể sử dụng được cho nhóm tuổi này.

Trẻ em và thiếu niên từ 12 đến 17 tuổi: STIKO khuyến cáo chích ngừa Comirnaty® trong nhóm tuổi này đối với những người dễ có nguy cơ mắc COVID-19 nặng hoặc gây tử vong do có bệnh nền. Đối với những người trong nhóm tuổi này đã tiếp xúc với người đặc biệt có nguy cơ mắc COVID-19 cũng như các thiếu niên dễ có nguy cơ bị nhiễm SARS-CoV-2 do tính chất nghề nghiệp, STIKO cũng khuyến cáo chích ngừa bằng Comirnaty®. STIKO hiện không đưa ra khuyến cáo chung về chích ngừa Comirnaty® cho trẻ em và thiếu niên từ 12 đến 17 tuổi không có bệnh nền, tuy nhiên có thể làm như vậy sau khi tư vấn y khoa, và nếu người sẽ được chích ngừa hoặc người giám hộ của họ đề nghị việc này và chấp nhận rủi ro. Ngoài ra, STIKO ghi nhận rằng đối với các thiếu niên từ 16 tới 17 tuổi và hiện đã chích ngừa liều vắc-xin đầu tiên, nên hoàn tất đợt chích ngừa đó và nên chích liều thứ hai của vắc-xin đó.

Wer sollte gegen COVID-19 geimpft werden?

Comirnaty® ist für Personen ab 12 Jahren zugelassen.

COVID-19 Vaccine Moderna® ist für Personen ab 18 Jahren zugelassen.

Die STIKO empfiehlt die Impfung gegen COVID-19 für Personen ab 18 Jahren. Beide hier beschriebenen mRNA-COVID-19-Impfstoffe können für diese Altersgruppe verwendet werden.

Kinder und Jugendliche im Alter von 12 bis 17 Jahren: Die STIKO empfiehlt die Impfung mit Comirnaty® in dieser Altersgruppe für Personen, die aufgrund einer Vorerkrankung ein erhöhtes Risiko für einen schweren oder tödlichen Verlauf von COVID-19 aufweisen. Für Personen in dieser Altersgruppe, die engen Kontakt zu besonders durch COVID-19 gefährdeten Personen haben, sowie für Jugendliche, die arbeitsbedingt ein erhöhtes Risiko haben, sich mit SARS-CoV-2 anzustecken, empfiehlt die STIKO die Impfung mit Comirnaty® ebenfalls. Die Impfung mit Comirnaty® wird für Kinder und Jugendliche zwischen 12 und 17 Jahren ohne Vorerkrankungen derzeit von der STIKO nicht allgemein empfohlen, ist aber nach ärztlicher Aufklärung und bei individuellem Wunsch und Risikoakzeptanz der zu impfenden Person bzw. deren Sorgeberechtigten möglich. Die STIKO weist zudem daraufhin, dass bei Jugendlichen im Alter von 16 bis 17 Jahren, die bereits eine 1. Impfung erhalten haben, die Impfserie vervollständigt werden soll und sie eine 2. Impfung erhalten sollen.

Ai không nên chủng ngừa?

Trẻ em tới tối đa 11 tuổi không nên chủng ngừa vì vắc-xin này hiện chưa được phê chuẩn cho nhóm tuổi này.

Những người mắc bệnh cấp tính kèm theo triệu chứng sốt (trên 38.5°C hoặc cao hơn) chỉ nên chích ngừa sau khi đã khỏi bệnh. Tuy nhiên, không nên hoãn chích ngừa nếu chỉ bị cảm lạnh thông thường hoặc có mức thân nhiệt hơi cao (dưới 38.5°C). Những người nhạy cảm

với một chất thành phần trong vắc-xin không nên chích ngừa - trước khi chích ngừa, vui lòng cho y bác sĩ chích ngừa biết nếu quý vị có các chứng dị ứng. Bất kỳ ai từng gặp phản ứng dị ứng tức thời (sốc phản vệ) sau khi chích liều thứ 1 không nên chích liều thứ 2.

Những người không có hệ miễn dịch bị suy yếu, là những người coronavirus cho thấy là rất dễ mắc, có thể chích ngừa theo nguyên tắc 6 tháng sau khi khỏi bệnh hoặc sau khi được chẩn đoán mắc bệnh, và sau đó chỉ nên chích một liều vắc-xin. Ngay cả trong các trường hợp đã hơn 6 tháng kể từ khi chẩn đoán, một liều vắc-xin là đủ. Hiện không thể nói khi nào cần chích ngừa lần thứ 2 ở những người này trong tương lai. Với những người có tình trạng nhiễm coronavirus chủng mới có bằng chứng đáng tin cậy sau lần chích ngừa thứ 1, khuyến cáo của STIKO là nên chích ngừa lần thứ 2 theo nguyên tắc 6 tháng sau khi khỏi bệnh hoặc có kết quả chẩn đoán. Không có bằng chứng cho thấy việc chích ngừa gây rủi ro nếu trước đây quý vị từng mắc bệnh. Do đó, không cần phải loại bỏ khả năng này vì lý do y tế trước khi chích ngừa.

Hiện chưa có đủ trải nghiệm về việc sử dụng các vắc xin COVID-19 mRNA trong thời gian mang thai.

STIKO hiện không khuyến cáo chủng ngừa trong thời gian mang thai - bất kể loại vắc-xin COVID-19 nào. Tuy nhiên, trong các trường hợp riêng lẻ, các phụ nữ đang mang thai có thể được chích ngừa bắt đầu vào thai kỳ thứ 2 bằng vắc-xin mRNA (Comirnaty® hoặc COVID-19 Vaccine Moderna®) sau khi đánh giá rủi ro-lợi ích và thông tin chi tiết. Việc đánh giá rủi ro-lợi ích nên lưu ý tới các điều kiện tồn tại từ trước, rất dễ có nguy cơ gây bệnh COVID-19 nặng hoặc các tình huống trong cuộc sống rất dễ có nguy cơ nhiễm SARS-CoV-2.

STIKO cho rằng việc chích ngừa cho người mẹ trong thời gian cho con bú sữa mẹ rất nhiều khả năng sẽ không gây rủi ro cho em bé sơ sinh bú sữa mẹ.

Wer soll nicht geimpft werden?

Kinder bis einschließlich 11 Jahre, für die aktuell kein Impfstoff zugelassen ist, sollen nicht geimpft werden.

Wer an einer akuten Krankheit mit Fieber (38,5 °C oder höher) leidet, soll erst nach Genesung geimpft werden. Eine Erkältung oder gering erhöhte Temperatur (unter 38,5 °C) ist jedoch kein Grund, die Impfung zu verschieben. Bei einer Überempfindlichkeit gegenüber einem Impfstoffbestandteil sollte nicht geimpft werden: Bitte teilen Sie der Impfärztin/dem Impfarzt vor der Impfung mit, wenn Sie Allergien haben. Wer nach der 1. Impfung eine allergische Sofortreaktion (Anaphylaxie) hatte, sollte die 2. Impfung nicht erhalten.

Personen ohne Immunschwäche, bei denen eine Infektion mit dem neuartigen Coronavirus sicher nachgewiesen wurde, können in der Regel 6 Monate nach Genesung bzw. nach der Diagnose geimpft werden und sollen dann lediglich eine Impfdosis erhalten. Auch in Fällen, in denen seit der Diagnosestellung mehr als 6 Monate vergangen sind, reicht eine Impfdosis aus. Ob und wann bei diesen Personen später eine 2. Impfung notwendig ist, lässt sich derzeit noch nicht sagen. Bei Personen, bei denen nach der 1. Impfung eine Infektion mit dem neuartigen Coronavirus sicher nachgewiesen wurde, sollte laut STIKO-Empfehlung die 2. Impfung in der Regel 6 Monate nach Genesung bzw. nach der Diagnose verabreicht werden. Es gibt keine Hinweise, dass die Impfung eine Gefährdung darstellt, wenn man in der Vergangenheit eine Infektion durchgemacht hat. Es besteht also keine medizinische Notwendigkeit, dies vor der Impfung auszuschließen.

Zur Anwendung der COVID-19-mRNA-Impfstoffe in der Schwangerschaft liegen noch keine ausreichenden Erfahrungen vor. Die STIKO empfiehlt die generelle Impfung in der Schwangerschaft derzeit nicht – unabhängig von der Art des COVID-19-Impfstoffes. In Einzelfällen kann Schwangeren aber nach Nutzen-Risiko-Abwägung und nach ausführlicher Aufklärung eine Impfung ab dem 2. Schwangerschaftsdrittel mit einem mRNA-Impfstoff (Comirnaty® oder COVID-19 Vaccine Moderna®) angeboten werden. Bei der Nutzen-Risiko-Abwägung sollten Vorerkrankungen, die ein hohes Risiko für einen schweren Verlauf der COVID-19-Erkrankung darstellen, oder Lebensumstände mit einem hohen Risiko, sich mit SARS-CoV-2 anzustecken beachtet werden.

Die STIKO hält es für sehr unwahrscheinlich, dass eine Impfung der Mutter während der Stillzeit ein Risiko für den gestillten Säugling darstellt.

Tôi nên làm gì trước và sau khi chích ngừa?

Nếu quý vị từng bị choáng ngất sau lần chích ngừa trước đây hoặc lần tiêm khác hay thường bị dị ứng ngay, vui lòng cho y bác sĩ chích ngừa biết. Khi đó, họ có thể theo dõi quý vị trong một khoảng thời gian dài sau khi chích ngừa.

Sau khi chích ngừa, nên chờ ít nhất 14 ngày rồi mới chích ngừa các loại vắc-xin khác.

Trước khi chích ngừa, vui lòng cho bác sĩ biết nếu quý vị có chứng bệnh về đông máu hay đang dùng thuốc chống đông máu. Bạn có thể chích ngừa với các biện pháp đề phòng đơn giản. Những người có hệ miễn dịch suy yếu có thể chích ngừa vắc-xin. Tuy nhiên, việc chích ngừa có thể không hiệu quả ở những người đó. Trước khi chích ngừa, cũng nên cho bác sĩ biết nếu quý vị có các chứng dị ứng hay từng có phản ứng dị ứng sau khi chích ngừa. Bác sĩ sẽ giải thích rõ cho quý vị là có nên chích ngừa hay không.

Quý vị không cần phải nghỉ ngơi sau khi chích ngừa. Trong trường hợp bị đau hoặc sốt sau khi chích ngừa (xem "Có thể gặp những phản ứng vắc-xin nào sau khi chích ngừa?"), quý vị có thể dùng thuốc giảm đau/thuốc hạ sốt. Quý vị có thể hỏi ý kiến bác sĩ gia đình của quý vị về việc này.

Wie verhalte ich mich vor und nach der Impfung?

Wenn Sie nach einer früheren Impfung oder anderen Spritze ohnmächtig geworden sind oder zu Sofortallergien neigen, teilen Sie dies bitte der Impfärztin/dem Impfarzt vor der Impfung mit. Dann kann sie/er Sie nach der Impfung gegebenenfalls länger beobachten.

Zu anderen Impfungen soll ein Abstand von mindestens 14 Tagen eingehalten werden.

Bitte teilen Sie der Ärztin/dem Arzt vor der Impfung mit, wenn Sie an einer Gerinnungsstörung leiden oder gerinnungshemmende Medikamente einnehmen. Sie können unter Einhaltung einfacher Vorsichtsmaßnahmen geimpft werden. Es spricht nichts gegen eine Impfung bei Personen mit einer Immunschwäche. Es ist jedoch möglich, dass die Impfung bei diesen Personen nicht so wirksam ist. Bitte teilen Sie der Ärztin/dem Arzt vor der Impfung auch mit, wenn Sie nach einer Impfung in der Vergangenheit eine allergische Reaktion hatten oder Allergien haben. Die Ärztin/der Arzt wird mit Ihnen abklären, ob etwas gegen die Impfung spricht.

Nach der Impfung müssen Sie sich nicht besonders schonen. Bei Schmerzen oder Fieber nach der Impfung (s. „Welche Impfreaktionen können nach der Impfung auftreten?“) können schmerzlindernde/fiebersenkende Medikamente eingenommen werden. Ihre Hausärztin/Ihr Hausarzt kann Sie hierzu beraten.

Những phản ứng nào có thể xảy ra sau khi chích ngừa bằng vắc-xin này?

Sau khi chích ngừa các vắc-xin mRNA, các phản ứng cục bộ và toàn thân có thể xảy ra do phản ứng tương tác của cơ thể với vắc-xin. Các phản ứng này thường hay xảy ra nhất trong vòng 2 ngày sau khi chích ngừa và hiếm khi kéo dài hơn 1-2 ngày.

Comirnaty®:

Các phản ứng sau đây với vắc-xin được ghi nhận ở chưa đến 10% số người trong các cuộc nghiên cứu phê chuẩn, trong đó bao gồm tất cả những người tham gia nghiên cứu từ 12 tuổi trở lên: Triệu chứng buồn nôn và đỏ ửng quanh vùng chích vắc-xin xảy ra thường xuyên (từ 1% đến 10%). Sưng hạch bạch huyết, mất ngủ, đau nơi cánh tay chích ngừa, mệt mỏi, ngứa ở nơi chích vắc-xin, và các phản ứng quá mẫn (chẳng hạn như nổi mẩn và ngứa khắp người) đôi khi xảy ra (từ 0.1 đến 1%). Kể từ khi bắt đầu việc chích ngừa, tiêu chảy cũng đã được ghi nhận rất thường xuyên (ở 10% hoặc hơn) và triệu chứng ói mửa được ghi nhận thường xuyên (từ 1% đến 10%).

Có thể ghi nhận các phản ứng thường xảy ra với vắc-xin (ở hơn 10% số người) bất kể độ tuổi:

Những người từ 16 tuổi trở lên: Các phản ứng thường được ghi nhận nhất đối với vắc-xin này trong các cuộc nghiên cứu phê chuẩn là đau ở nơi chích vắc-xin (hơn 80%), mệt mỏi (hơn 60%), đau đầu (hơn 50%), đau cơ và lạnh run (hơn 30%), đau khớp (hơn 20%), cũng như sốt và sưng ở nơi chích vắc-xin (hơn 10%).

Trẻ em và thiếu niên từ 12 đến 15 tuổi: Các phản ứng thường hay được ghi nhận nhất đối với vắc-xin trong các cuộc nghiên cứu phê chuẩn sau khi chích ngừa Comirnaty® trong chủ yếu giai đoạn quan sát 2 tháng là: Đau ở nơi chích vắc-xin (hơn 90%), mệt mỏi và đau đầu (hơn 70%), đau cơ và lạnh run (hơn 40%), đau khớp và sốt (hơn 20%).

COVID-19 Vaccine Moderna®: Các phản ứng thường được ghi nhận nhiều nhất đối với vắc-xin này các cuộc nghiên cứu phê chuẩn là đau ở nơi chích vắc-xin (hơn 90%), mệt mỏi (70%), đau đầu và đau cơ (hơn 60%), đau khớp và lạnh run (hơn 40%), buồn nôn hoặc ói mửa (hơn 20%), sưng các hạch bạch huyết trong nách, sốt, sưng và đỏ ửng ở nơi chích vắc-xin (hơn 10%). Triệu chứng nổi mẩn thông thường cũng như nổi mào đay, đỏ ửng, hoặc nổi mẩn ở nơi chích vắc-xin thường xuyên (từ 1% đến 10%) được ghi nhận. Thi thoảng (từ 0.1% đến 1%) có tình trạng ngứa ở vùng chích vắc-xin.

Ở người cao niên, đa số các phản ứng được thấy là ít gặp hơn ở những người trẻ hơn. Các phản ứng sau khi chích ngừa đa số được ghi nhận ở mức độ nhẹ hoặc vừa phải và thường hay gặp hơn sau lần chích ngừa thứ hai.

Welche Impfreaktionen können nach der Impfung auftreten?

Nach der Impfung mit den mRNA-Impfstoffen kann es als Ausdruck der Auseinandersetzung des Körpers mit dem Impfstoff zu Lokal- und Allgemeinreaktionen kommen. Diese Reaktionen treten meist innerhalb von 2 Tagen nach der Impfung auf und halten selten länger als 3 Tage an.

Comirnaty®:

In den Zulassungsstudien, die alle Studienteilnehmerinnen und Studienteilnehmer ab 12 Jahren berücksichtigen, wurden folgende Impfreaktionen bei weniger als 10 % der Personen berichtet: Häufig (zwischen 1 % und 10 %) traten Übelkeit und Rötung der Einstichstelle auf. Gelegentlich (zwischen 0,1 % und 1 %) traten Lymphknotenschwellungen, Schlaflosigkeit, Schmerzen im Impfarm, Unwohlsein, Juckreiz an der Einstichstelle sowie Überempfindlichkeitsreaktionen (z. B. allgemeiner Ausschlag und Juckreiz) auf. Seit Einführung der Impfung wurde außerdem sehr häufig (bei 10 % oder mehr) über Durchfall und häufig (zwischen 1 % und 10 %) über Erbrechen berichtet.

Sehr häufig auftretende Impfreaktionen (bei mehr als 10 % der Personen) können abhängig vom Alter berichtet werden:

Personen ab 16 Jahren: Die am häufigsten berichteten Impfreaktionen in den Zulassungsstudien waren Schmerzen an der Einstichstelle (mehr als 80 %), Müdigkeit (mehr als 60 %), Kopfschmerzen (mehr als 50 %), Muskelschmerzen und Schüttelfrost (mehr als 30%), Gelenkschmerzen (mehr als 20 %), Fieber und Schwellung der Einstichstelle (mehr als 10 %).

Kinder und Jugendliche zwischen 12 und 15 Jahren: Die in den Zulassungsstudien am häufigsten berichteten Impfreaktionen nach Gabe von Comirnaty® waren im zumeist 2-monatigen Beobachtungszeitraum: Schmerzen an der Einstichstelle (mehr als 90 %), Müdigkeit und Kopfschmerzen (mehr als 70 %), Muskelschmerzen und Schüttelfrost (mehr als 40 %), Gelenkschmerzen und Fieber (mehr als 20 %).

COVID-19 Vaccine Moderna®: Die am häufigsten berichteten Impfreaktionen in den Zulassungsstudien waren Schmerzen an der Einstichstelle (mehr als 90 %), Müdigkeit (70 %), Kopf- und Muskelschmerzen (mehr als 60 %), Gelenkschmerzen und Schüttelfrost (mehr als 40 %), Übelkeit oder Erbrechen (mehr als 20 %), Schwellung oder Schmerzempfindlichkeit der Lymphknoten in der Achselhöhle, Fieber, Schwellung und Rötung an der Einstichstelle (jeweils mehr als 10 %). Häufig (zwischen 1 % und 10 %) wurde über allgemeinen Ausschlag sowie Ausschlag, Rötung oder Nesselsucht an der Einstichstelle berichtet. Gelegentlich (zwischen 0,1 % und 1 %) trat Juckreiz an der Einstichstelle auf.

Die meisten Reaktionen sind bei älteren Personen etwas seltener als bei jüngeren Personen zu beobachten. Die Impfreaktionen sind zumeist mild oder mäßig ausgeprägt und treten etwas häufiger nach der zweiten Impfung auf.

Có thể gặp các biến chứng nào do vắc-xin?

Các biến chứng liên quan đến vắc-xin là do gặp các hệ quả vượt quá mức độ bình thường của phản ứng với vắc-xin, ảnh hưởng nghiêm trọng tới tình trạng sức khỏe của người chích ngừa.

Trong các cuộc thử nghiệm điều trị kéo dài trước khi phê chuẩn, các trường hợp liệt mặt cấp tính được thấy là hiếm gặp (từ 0.1% đến 0.01%) sau khi chích ngừa bằng vắc-xin mRNA (Comirnaty®: 4 trường hợp sau khi chích vắc-xin; COVID-19 Vaccine Moderna®: 3 trường hợp sau khi chích vắc-xin và 1 trường hợp trong nhóm đối chứng). Trong tất cả các trường hợp, tình trạng liệt cơ mặt đã đỡ sau vài tuần. Các tình trạng liệt mặt như vậy có thể có nguyên nhân liên quan đến việc chích ngừa. Các phản ứng quá mẫn đã được ghi nhận trong các trường hợp hiếm gặp (từ 0,1% đến 0,01%): Nổi mào đay hoặc sưng mặt sau khi chích ngừa vắc-xin Comirnaty® và 2 trường hợp sưng mặt sau khi chích ngừa COVID-19 Vaccine Moderna® ().

Kể từ khi bắt đầu sử dụng vắc-xin này, các phản ứng quá mẫn (phản ứng ngay tức thời) đã được ghi nhận trong các trường hợp rất hiếm gặp. Các trường hợp này xảy ra ngay sau khi dùng vắc-xin và cần phải điều trị.

Tính đến nay, hàng triệu liều vắc-xin mRNA-COVID-19 đã được sử dụng ở Đức. Các phản ứng bất lợi từng được báo cáo cho Paul Ehrlich Institute sau khi chích ngừa bằng vắc-xin mRNA chủ yếu là các phản ứng cục bộ và phản ứng toàn thân tạm thời.. Các phản ứng sốc phản vệ (các phản ứng dị ứng tức thời) được ghi nhận là rất hiếm gặp sau khi chích hai loại vắc-xin mRNA.

Cũng như tất cả các loại vắc-xin khác, trong các trường hợp hiếm gặp không thể loại trừ phản ứng dị ứng tức thời, tới mức tối đa và bao gồm cả sốc hoặc các biến chứng khác chưa từng biết.

Nếu xuất hiện các triệu chứng sau khi chích ngừa, vượt quá mức độ phản ứng cục bộ và toàn thân thường nhanh chóng biến mất như đề cập ở trên, bác sĩ gia đình của quý vị thường có thể tư vấn cho quý vị. Trong trường hợp nghiêm trọng, vui lòng tìm nơi chữa trị ngay.

Sind Impfkomplikationen möglich?

Impfkomplikationen sind über das normale Maß einer Impfreaktion hinausgehende Folgen der Impfung, die den Gesundheitszustand der geimpften Person deutlich belasten.

In den umfangreichen klinischen Prüfungen vor der Zulassung wurden nach Gabe der mRNA-Impfstoffe selten (zwischen 0,1 % und 0,01 %) Fälle von akuter Gesichtslähmung beobachtet (Comirnaty®: 4 Fälle nach Gabe des Impfstoffs; COVID-19 Vaccine Moderna®: 3 Fälle nach Gabe des Impfstoffs und 1 Fall in der Kontrollgruppe). In allen Fällen bildete sich die Gesichtslähmung nach einigen Wochen zurück. Diese Gesichtslähmungen stehen möglicherweise im ursächlichen Zusammenhang mit der Impfung. Überempfindlichkeitsreaktionen wurden in seltenen Fällen (zwischen 0,1 % und 0,01 %) beobachtet: Nesselsucht oder Gesichtsschwellung nach Gabe von Comirnaty® und 2 Fälle von Gesichtsschwellung nach Gabe von COVID-19 Vaccine Moderna® ().

Seit Einführung der Impfung wurden in sehr seltenen Fällen anaphylaktische Reaktionen (allergische Sofortreaktionen) berichtet. Diese traten kurz nach der Impfung auf und mussten ärztlich behandelt werden.

Bisher wurden in Deutschland mehrere Millionen Dosen der mRNA-COVID-19-Impfstoffe verabreicht. Die bisher an das Paul-Ehrlich-Institut gemeldeten unerwünschten Reaktionen nach Impfung mit mRNA-Impfstoffen waren vor allem vorübergehende Lokal- und Allgemeinreaktionen. Anaphylaktische Reaktionen (allergische Sofortreaktionen) wurden sehr selten nach Impfung mit den beiden mRNA-Impfstoffen berichtet.

Grundsätzlich können – wie bei allen Impfstoffen – in sehr seltenen Fällen eine allergische Sofortreaktion bis hin zum Schock oder andere auch bisher unbekannte Komplikationen nicht ausgeschlossen werden.

Wenn nach einer Impfung Symptome auftreten, welche die oben genannten schnell vorübergehenden Lokal- und Allgemeinreaktionen überschreiten, steht Ihnen Ihre Hausärztin/Ihr Hausarzt selbstverständlich zur Beratung zur Verfügung. Bei schweren Beeinträchtigungen begeben Sie sich bitte umgehend in ärztliche Behandlung.

Quý vị cũng có thể tự báo cáo các phản ứng phụ: <https://nebenwirkungen.bund.de>

Es besteht die Möglichkeit, Nebenwirkungen auch selbst zu melden: <https://nebenwirkungen.bund.de>

Ngoài tờ thông tin này, y bác sĩ chích ngừa sẽ tạo cơ hội để quý vị thảo luận làm sáng tỏ thông tin.

In Ergänzung zu diesem Aufklärungsmerkblatt bietet Ihnen Ihre Impfärztin/Ihr Impfarzt ein Aufklärungsgespräch an.

Ghi chú:

Anmerkungen:

Địa điểm, ngày

Ort, Datum

Chữ ký của người được chích ngừa

Unterschrift der zu impfenden Person

Chữ ký của y/bác sĩ

Unterschrift der Ärztin/des Arztes

Nếu người được chích ngừa không đủ năng lực đưa ra sự chấp thuận:

Bei fehlender Einwilligungsfähigkeit der zu impfenden Person:

Chữ ký của người đại diện hợp pháp (người bảo hộ, người chăm sóc hợp pháp hoặc người giám hộ)

Unterschrift der zur Einwilligung berechtigten Person (Sorgeberechtigte, Vorsorgeberechtigte oder Betreuer)

Paul Ehrlich Institute (PEI) đang tiến hành một cuộc khảo sát ý kiến về mức độ dung nạp các loại vắc-xin ngừa coronavirus chủng mới (SARS-CoV-2) qua ứng dụng trên điện thoại thông minh SafeVac 2.0. Việc tham gia cuộc khảo sát ý kiến này là tự nguyện.

Das Paul-Ehrlich-Institut (PEI) führt eine Befragung zur Verträglichkeit der Impfstoffe zum Schutz gegen das neue Coronavirus (SARS-CoV-2) mittels Smartphone-App SafeVac 2.0 durch. Sie können sich innerhalb von 48 Stunden nach der Impfung anmelden. Die Befragung ist freiwillig.



Google Play App Store



App Store Apple

Quý vị có thể tìm hiểu thêm thông tin về COVID-19 và vắc-xin ngừa COVID-19 tại

Weitere Informationen zu COVID-19 und zur COVID-19-Impfung finden Sie unter

www.corona-schutzimpfung.de

www.infektionsschutz.de

www.rki.de/covid-19-impfen

www.pei.de/coronavirus

Ấn bản 1 Phiên bản 007 (tính đến ngày 11 tháng Sáu, 2021)

Ausgabe 1 Version 007 (Stand 11. Juni 2021)

Tờ thông tin này do Deutsches Grünes Kreuz e.V., Marburg biên soạn với sự hợp tác của Robert Koch Institute, Berlin và được bảo vệ theo bản quyền. Chỉ được phép tái bản và chuyển sang sử dụng cho mục đích không liên quan đến thương mại trong phạm vi mục đích sử dụng. Nghiêm cấm sửa đổi hoặc chỉnh sửa.

Dieses Aufklärungsmerkblatt wurde vom Deutschen Grünen Kreuz e.V., Marburg in Kooperation mit dem Robert Koch-Institut, Berlin erstellt und ist urheberrechtlich geschützt. Es darf ausschließlich im Rahmen seiner Zwecke für eine nicht-kommerzielle Nutzung vervielfältigt und weitergegeben werden. Jegliche Bearbeitung oder Veränderung ist unzulässig.

Tiền sử sức khỏe để chích ngừa COVID-19 (Bệnh Coronavirus 2019) – -
bằng vắc-xin mRNA -
(Comirnaty® của BioNTech/Pfizer và COVID-19 Vaccine Moderna® của Moderna)

Anamnese zur Schutzimpfung gegen COVID-19 (Corona Virus Disease 2019)

– mit mRNA-Impfstoffen –

(Comirnaty® von BioNTech/Pfizer und COVID-19 Vaccine Moderna® von Moderna)

1. Quý vị¹ hiện có bệnh cấp tính với triệu chứng sốt không? 0 Có 0 Không

1. Besteht bei Ihnen¹ derzeit eine akute Erkrankung mit Fieber? 0 ja 0 nein

2. Quý vị¹ có chích ngừa trong 14 ngày vừa qua không? 0 Có 0 Không

2. Sind Sie¹ in den letzten 14 Tagen geimpft worden? 0 ja 0 nein

3. Quý vị¹ hiện đã chích ngừa COVID-19 không? 0 Có 0 Không

Nếu có, khi nào và bằng loại vắc-xin nào? Ngày: Vắc-xin:

(Vui lòng mang theo thẻ chích ngừa của quý vị hoặc bằng chứng chích ngừa khác tới buổi hẹn.)

3. Haben Sie¹ bereits eine Impfung gegen COVID-19 erhalten? 0 ja 0 nein

Wenn ja, wann und mit welchem Impfstoff? Datum: Impfstoff:

(Bitte bringen Sie Ihren Impfausweis oder anderen Impfnachweis zum Impftermin mit.)

**4. Trong trường hợp quý vị¹ hiện đã chích liều thứ 1 của vắc-xin COVID-19:
Sau đó quý vị có¹ gặp phản ứng dị ứng không?** 0 Có 0 Không

4. Falls Sie¹ bereits die 1. COVID-19-Impfung erhalten haben:
Haben Sie¹ danach eine allergische Reaktion entwickelt? 0 ja 0 nein

**5. Có bằng chứng xác thực là quý vị¹ đã từng nhiễm
coronavirus (SARS-CoV-2) chủng mới không?** 0 Có 0 Không

Nếu có, khi nào?

(Sau khi nhiễm SARS-CoV-2, nên chích ngừa sớm nhất là 6 tháng sau khi khỏi bệnh hoặc có kết quả chẩn đoán.)

**5. Wurde bei Ihnen¹ in der Vergangenheit eine Infektion mit
dem neuartigen Coronavirus (SARS-CoV-2) sicher nachgewiesen?** 0 ja 0 nein

Wenn ja, wann?

(Nach einer Infektion mit SARS-CoV-2 wird empfohlen, die Impfung frühestens 6 Monate nach Genesung bzw. Diagnosestellung durchzuführen.)

**6. Quý vị¹ có các chứng bệnh mãn tính hoặc quý vị¹
có hệ miễn dịch suy yếu (chẳng hạn như do hóa trị,
liệu pháp gây suy yếu miễn dịch hoặc dùng các loại thuốc khác không)?**
0 Có 0 Không

Nếu có, đó là bệnh gì?

**6. Haben Sie¹ chronische Erkrankungen oder leiden Sie¹ an
einer Immunschwäche (z.B. durch eine Chemotherapie,
immunsupprimierende Therapie oder andere Medikamente)?** 0 ja 0 nein

Wenn ja, welche?

7. Quý vị¹ có mắc một chứng bệnh đông máu hoặc quý vị có dùng thuốc làm loãng máu không?

0 Có

0 Không

7. Leiden Sie¹ an einer Blutgerinnungsstörung oder nehmen Sie blutverdünnende Medikamente ein?

0 ja

0 nein

8. Quý vị¹ có chứng dị ứng nào đã biết không?

0 Có

0 Không

Nếu có, đó là bệnh gì?

8. Ist bei Ihnen¹ eine Allergie bekannt?

0 ja

0 nein

Wenn ja, welche?

9. Quý vị¹ có từng gặp các triệu chứng dị ứng, sốt cao, những cơn choáng ngất hay các phản ứng bất thường khác sau lần chích ngừa vắc-xin trước đây không?

0 Có

0 Không

Nếu có, đó là bệnh gì?

9. Traten bei Ihnen¹ nach einer früheren, anderen Impfung allergische Erscheinungen, hohes Fieber, Ohnmachtsanfälle oder andere ungewöhnliche Reaktionen auf?

0 ja

0 nein

Wenn ja, welche?

10. Quý vị hiện có mang thai hoặc cho con bú sữa mẹ không¹?

0 Có

0 Không

10. Besteht zurzeit eine Schwangerschaft oder stillen Sie¹?

0 ja

0 nein

¹ Người đại diện hợp pháp có thể trả lời câu hỏi này.

¹ Ggf. wird dies von der gesetzlichen Vertretungsperson beantwortet

Giấy Xác Nhận Chấp Thuận chích ngừa COVID-19 (Bệnh Coronavirus 2019) – bằng vắc-xin mRNA - (Comirnaty® của BioNTech/Pfizer và COVID-19 Vaccine Moderna® của Moderna)

Einwilligungserklärung zur Schutzimpfung gegen COVID-19 (Corona Virus Disease 2019)

– mit mRNA-Impfstoff –

(Comirnaty® von BioNTech/Pfizer und COVID-19 Vaccine Moderna® von Moderna)

Tên của người sẽ được chích ngừa (họ và tên):

Name der zu impfenden Person (Name, Vorname):

Ngày tháng năm sinh:

Geburtsdatum:

Địa chỉ:

Anschrift:

Tôi đã đọc các nội dung trong tờ thông tin và đã có cơ hội thảo luận chi tiết với y/bác sĩ chích ngừa.

Ich habe den Inhalt des Aufklärungsmerkblattes zur Kenntnis genommen und hatte die Möglichkeit zu einem ausführlichen Gespräch mit meiner Impfärztin/meinem Impfarzt.

- Tôi không còn thắc mắc và không thừa nhận việc thảo luận giải thích về thông tin y khoa.
- Ich habe keine weiteren Fragen und verzichte ausdrücklich auf das ärztliche Aufklärungsgespräch.
- Tôi đồng ý dùng loại vắc-xin ngừa COVID-19 được khuyến cáo có vắc-xin mRNA.
- Ich willige in die vorgeschlagene Impfung gegen COVID-19 mit mRNA-Impfstoff ein.
- Tôi từ chối dùng vắc-xin này.
- Ich lehne die Impfung ab.

Ghi chú:

Anmerkungen:

Địa điểm, ngày:

Ort, Datum

Chữ ký của người được chích ngừa

Unterschrift der zu impfenden Person

Chữ ký của y/bác sĩ

Unterschrift der Ärztin/des Arztes

Nếu người được chích ngừa không đủ năng lực đưa ra sự chấp thuận:

Lưu ý thêm cho người giám hộ: *Tôi cam đoan rằng tôi được phép đưa ra sự chấp thuận thay mặt cho bất kỳ người nào khác được giám hộ.*

Bei fehlender Einwilligungsfähigkeit der zu impfenden Person:

Bei Sorgeberechtigten zusätzlich: *Ich erkläre, dass ich von etwaigen anderen sorgeberechtigten Personen für die Einwilligung ermächtigt wurde.*

Chữ ký của người được ủy quyền đưa ra sự chấp thuận (người bảo hộ, người chăm sóc hợp pháp hoặc người giám hộ)

Unterschrift der zur Einwilligung berechtigten Person (Sorgeberechtigte, Vorsorgeberechtigte oder BetreuerIn)

Nếu người sẽ được chích ngừa không đủ năng lực đưa ra sự chấp thuận, vui lòng cung cấp tên và địa chỉ liên hệ của người được ủy quyền đưa ra sự chấp thuận (người giám hộ, người chăm sóc hợp pháp hoặc người bảo hộ):

Falls die zu impfende Person nicht einwilligungsfähig ist, bitte auch Namen und Kontaktdaten der zur Einwilligung berechtigten Person (Sorgeberechtigte, Vorsorgeberechtigte oder BetreuerIn) angeben:

Họ và tên:

Name, Vorname:

Số điện thoại:

Telefonnr.:

E-mail:

E-Mail:

Tờ tiền sử sức khỏe và mẫu chấp thuận này do Deutsches Grünes Kreuz e.V., Marburg biên soạn với sự hợp tác của Robert Koch Institute, Berlin và được bảo vệ theo bản quyền. Chỉ được phép tái bản và chuyển sang sử dụng cho mục đích không liên quan đến thương mại trong phạm vi mục đích sử dụng. Nghiêm cấm sửa đổi hoặc chỉnh sửa.

Dieser Anamnese- und Einwilligungsbogen wurde vom Deutschen Grünen Kreuz e.V., Marburg in Kooperation mit dem Robert Koch-Institut, Berlin erstellt und ist urheberrechtlich geschützt. Er darf ausschließlich im Rahmen seiner Zwecke für eine nicht-kommerzielle Nutzung vervielfältigt und weitergegeben werden. Jegliche Bearbeitung oder Veränderung ist unzulässig.

**Tổ chức xuất bản: Deutsches Grünes Kreuz e.V., Marburg
Cùng phối hợp với Robert Koch Institute, Berlin
Ấn bản 001 Phiên bản 005 (tính đến ngày 11 tháng Sáu, 2021)**

Herausgeber Deutsches Grünes Kreuz e.V., Marburg
In Kooperation mit dem Robert Koch-Institut, Berlin
Ausgabe 001 Version 005 (Stand 11. Juni 2021)